

Bản án số: 96/2021/HS-ST

Ngày 24-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trang Thái Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Rễn;

Ông Trần Văn Tèo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nhiều - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trà Văn V, sinh năm 1983, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trà Văn Q (chết) và bà Lâm Thị T (chết); vợ Nguyễn Kim C (đã ly hôn) và 02 người con; tiền án: không có, tiền sự: Ngày 13/02/2021, bị Công an xã T, huyện Bến Cầu ra Quyết định số: 17/QĐ-XPHC xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, đã nộp phạt xong; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Nguyễn Văn S, sinh năm: 1974, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn S (chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ tên Trương Thị T và 02 người con; tiền

án: không có; tiền sự: không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Phạm Minh Q, sinh năm: 1985, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D và bà Lương Thị P; có vợ tên Dương Thị Đ và 01 người con; tiền án: không có; tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 18/8/2010, bị UBND tỉnh Tây Ninh ra Quyết định số: 1556/QĐ-UB về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục 12 tháng do có hành vi ngược đãi cha mẹ, đánh nhau và gây rối trật tự công cộng, đã chấp hành xong. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

4. Nguyễn T, sinh năm 1984, tại tỉnh B. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn H, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú hiện nay: Khu phố XX, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị H; có vợ tên Trần Thị Hồng C và 01 người con; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 19/7/2021, tại bãi đất trống thuộc ấp X, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh, Trà Văn V, Nguyễn Văn S, Phạm Minh Q và Nguyễn T cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài xập xám 13 lá, mỗi người làm cái 02 ván, mỗi ván bài 04 bị cáo so bài lớn nhỏ để tính thắng thua (hình thức đá đều) 50.000 đồng/01 lần thua. Khi đang đánh bạc thì trời mưa nên V, S, Q và T tự ý vào nhà bà Nguyễn Thị L gần đó tiếp tục chơi. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Công an huyện Bến Cầu phối hợp cùng Công an xã T bắt quả tang và tạm giữ vật chứng, trong đó có số tiền tại chiếu bạc là 9.950.000 đồng, số tiền dùng để đánh bạc trên người các bị cáo là 11.350.000 đồng.

Các bị cáo khai nhận số tiền mang theo để đánh bạc gồm: Trà Văn V mang theo 2.000.000 đồng, thua hết 1.500.000 đồng, nên bị tạm giữ 500.000 đồng; Nguyễn Văn S mang theo 10.000.000 đồng, thắng được 600.000 đồng, nên bị tạm giữ 10.600.000 đồng; Nguyễn T mang theo 800.000 đồng, thua hết 550.000 đồng,

nên bị tạm giữ 250.000 đồng; Phạm Minh Q mang theo 1.200.000 đồng và bị thua. Tổng số tiền các bị cáo khai nhận mang theo ít hơn số tiền bị tạm giữ.

Kết luận giám định số: 1057/KL-KTHS ngày 28/7/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: 38 (ba mươi tám) tờ tiền Việt Nam đồng (Polyme) mệnh giá 500.000 đồng; 05 (năm) tờ tiền Việt Nam đồng (Polyme) mệnh giá 200.000 đồng; 07 (bảy) tờ tiền Việt Nam đồng (Polyme) mệnh giá 100.000 đồng; 12 (mười hai) tờ tiền Việt Nam đồng (Polyme) mệnh giá 50.000 đồng cần giám định là tiền thật.

Vật chứng thu giữ:

- Tiền Việt Nam: 21.300.000 đồng (trong đó thu trên chiếu bạc là 9.950.000 đồng; thu trên người các bị cáo gồm S 10.600.000 đồng, T 250.000 đồng, V 500.000 đồng); 52 lá bài tây; 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy M02, số IMEI 1: 350711261018459, số IMEI 2: 35661322018450, màu đen, đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn S; 01 điện thoại hiệu NOKIA, màu xanh, loại 1280, số seri: 355481050687204, đã qua sử dụng của bị cáo Phạm Minh Q; 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A51 màu đen, số IMEI 1: 355036111596529/01, số IMEI 2: 355037111596527/01 đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn T; 01 điện thoại hiệu OPPO F3, màu vàng đồng, số IMEI 1: 86521031278537, số IMEI 2: 86525103127852 đã qua sử dụng của bị cáo Trà Văn V.

Tại bản Cáo trạng số: 100/CT-VKSBC ngày 22 tháng 10 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh truy tố Trà Văn V, Nguyễn Văn S, Phạm Minh Q và Nguyễn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trà Văn V, Nguyễn Văn S, Phạm Minh Q và Nguyễn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trà Văn V từ 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đến 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”, sung vào ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đến 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”, sung vào ngân sách nhà nước.

3. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Minh Q từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Minh Q số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng đến 5.000.000 (năm triệu) đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

4. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn T số tiền từ 3.000.000 (ba triệu) đồng đến 5.000.000 (năm triệu) đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ các Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng trong vụ án theo qui định pháp luật.

Các bị cáo Trà Văn V, Nguyễn Văn S, Phạm Minh Q và Nguyễn T không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo Trà Văn V, Nguyễn Văn S, Phạm Minh Q và Nguyễn T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội danh và điều luật áp dụng: Khoảng 18 giờ ngày 19/7/2021, tại khu vực ấp X, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh, Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang Trà Văn V, Nguyễn Văn S, Phạm Minh Q và Nguyễn T đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh xập xám 13 lá, số tiền thu giữ dùng để đánh bạc là 21.300.000 đồng nên có đủ căn cứ xác định: Trà Văn V, Nguyễn Văn S, Phạm Minh Q và Nguyễn T phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số: 100/CT-VKSBC ngày 22 tháng 10 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, bản thân của các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài bằng việc làm bất chính và thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên các bị cáo cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là trật tự công cộng làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình người tham gia đánh bạc và làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy rằng:

Bị cáo V là người rủ rê các bị cáo S, Q, T tham gia đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án. Bị cáo S dùng tiền đánh bạc nhiều hơn các bị cáo Q, T nên phải chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo V; các bị cáo T, Q tham gia đánh bạc với số tiền thấp nhất nên chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo V và bị cáo S.

[5] Khi quyết định hình phạt, có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Q được Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh tặng Bằng khen có thành tích xuất sắc trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh tổ

quốc năm 2015; Giấy khen của Giám đốc Công an tỉnh Tây Ninh vì đã có thành tích trong phát hiện, bắt giữ đối tượng trộm cắp tài sản, có cha là ông Phạm Văn D được tặng kỷ niệm chương bảo vệ an ninh tổ quốc và Chủ tịch UBND huyện Bến Cầu tặng danh hiệu chiến sĩ tiên tiến năm 2011, 2012, có mẹ là bà Lương Thị P được Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh tặng bằng khen nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm v khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Trà Văn V có anh cùng cha khác mẹ là Võ Văn C được tặng Huân chương chiến công hạng ba; bị cáo Nguyễn Văn S 02 năm liền tham gia du kích xã giữ gìn an ninh trật tự tại xã L nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Áp dụng hình phạt:

Kiểm sát viên đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo V, bị cáo S là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, các bị cáo V, S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên không cần phải cách ly ra khỏi xã hội mà chỉ cần phạt một khoản tiền cũng đủ răn đe giáo dục và tạo cơ hội cho các bị cáo sửa chữa sai lầm.

Kiểm sát viên đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Q, T là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, các bị cáo tham gia với vai trò không đáng kể, có nơi cư trú rõ ràng và xét thấy không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà chỉ cần giao cho địa phương nơi cư trú cùng gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe và giúp cho các bị cáo trở thành người công dân tốt.

Hình phạt bổ sung:

Kiểm sát viên đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Q, T là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 52 lá bài tây là công cụ phạm tội, không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 21.300.000 đồng dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại hiệu OPPO F3, màu vàng đồng, số IMEI 1: 86521031278537, số IMEI 2: 86525103127852, của bị cáo Trà Văn V; 01 điện

thoại hiệu Samsung Galaxy M02, số IMEI 1:350711261018459, số IMEI 2: 35661322018450, màu đen, của bị cáo Nguyễn Văn S; 01 điện thoại hiệu NOKIA, màu xanh, loại 1280, số seri: 355481050687204 của bị cáo Phạm Minh Q; 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A51 màu đen, số IMEI 1: 355036111596529/01, số imei 2: 355037111596527/01 của bị cáo Nguyễn T, tất cả đều đã qua sử dụng, các bị cáo dùng liên lạc để đánh bạc nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[8] Tiếp tục thực hiện Lệnh phong tỏa tài khoản số: 11/2021/HSST-LPTTK ngày 17/11/2021 đối với tài khoản số 5708601350276 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Bến Cầu mang tên Trà Văn V để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

[9] Đối với Phan Hồng T con dâu của bà Nguyễn Thị L là người quản lý căn nhà của bà Nguyễn Thị L trong lúc bà Lệ bị bắt tạm giam về tội “Đánh bạc”, T không có hưởng lợi, cũng không phục vụ gì cho việc đánh bạc nên không xử lý.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trà Văn V 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng về tội “Đánh bạc”, sung vào ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”, sung vào ngân sách nhà nước.

3. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Minh Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Minh Q cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát giáo dục.

Trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ qui định tại Luật thi hành án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Minh Q 3.000.000 (ba triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

4. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn T 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Bến Cầu trong việc giám sát giáo dục.

Trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ qui định tại Luật thi hành án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn T 3.000.000 (ba triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

5. Căn cứ Điều 126 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục thực hiện Lệnh phong tỏa tài khoản số: 11/2021/HSST-LPTTK ngày 17/11/2021 đối với tài khoản số 5708601350276 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Bến Cầu mang tên Trà Văn V để đảm bảo thi hành án.

6. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 21.300.000 (hai mươi một triệu ba trăm nghìn) đồng; 01 điện thoại hiệu OPPO F3, màu vàng đồng, số IMEI 1: 86521031278537, số IMEI 2: 86525103127852, của bị cáo Trà Văn V;

01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy M02, số IMEI 1: 350711261018459, số IMEI 2: 35661322018450, màu đen, của bị cáo Nguyễn Văn S; 01 điện thoại hiệu NOKIA, màu xanh, loại 1280, số seri: 355481050687204 của bị cáo Phạm Minh Q; 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A51 màu đen, số IMEI 1: 355036111596529/01, số IMEI 2: 355037111596527/01 của bị cáo Nguyễn T.

Tịch thu tiêu hủy 52 (năm mươi hai) lá bài tây.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh)

7. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trà Văn V, Nguyễn Văn S, Phạm Minh Q, Nguyễn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (vụ 1)
- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Công an huyện Bến Cầu;
- Nhà tạm giữ;
- Chi cục THADS huyện Bến Cầu;
- Phòng lý lịch Sở tư pháp tỉnh;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trang Thái Châu